

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HẢI ĐƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND phường Thanh Khê về việc thành lập trường Mầm non Hải Đường thuộc Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê;

Căn cứ quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 24/8/2026 của UBND phường Thanh Khê về việc sáp nhập trường Mầm non Phong Lan và trường Mầm non Hải Đường trực thuộc UBND phường Thanh Khê

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của UBND phường Thanh Khê về việc bổ sung kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi nghề tăng thêm theo Nghị định số 182/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ vào Quyết định số 3989/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của UBND phường Thanh Khê về việc giao lại dự toán năm 2026 cho các trường công lập trên địa bàn phường Thanh Khê do thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026:

Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ và Nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan và bộ phận Tài chính - Kế toán Trường Mầm non Hải Đường thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: KT

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Hải

Đơn vị: Trường Mầm non Hải Đường

Chương: 822

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

NĂM 2026

(Đính kèm theo quyết định số 39/QĐ-MNHD ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Trường Mầm non Hải Đường)

TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	0
1	Số thu phí, lệ phí	0
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15.427.944.208
1	Chi sự nghiệp giáo dục	15.427.944.208
1.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>11.776.000.000</i>
	<i>Lương và các khoản có tính chất lương</i>	<i>9.853.000.000</i>
	<i>Kinh phí chi hoạt động theo định mức (đã bao gồm dự toán giữ lại 130.000.000 đồng)</i>	<i>1.923.000.000</i>
1.2	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>3.651.944.208</i>
a	Dự toán giao 2025 chuyển sang	0
-	<i>Kinh phí phụ cấp giáo viên dạy khuyết tật</i>	<i>145.000.000</i>
-	<i>Kinh phí lương, phụ cấp và các khoản thanh toán lương HĐNQ14</i>	<i>188.000.000</i>
-	<i>Kinh phí lương, phụ cấp và các khoản thanh toán theo lương của HĐNQ14</i>	<i>132.800.000</i>
-	<i>Kinh phí thực hiện mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất thiết bị, vệ sinh trường lớp học (đã bao gồm dự toán giữ lại 65.000.000 đồng)</i>	<i>540.000.000</i>
-	<i>Hỗ trợ học sinh có cha mẹ làm việc tại KCN theo NQ 38</i>	<i>44.000.000</i>
-	<i>Hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 238/NĐ-CP</i>	<i>16.000.000</i>
	<i>Hỗ trợ miễn giảm học phí theo NĐ 238/2025/NĐ-CP</i>	<i>559.075.000</i>
	<i>Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ 3-5</i>	<i>2.720.000</i>

	<i>tuổi</i>	
	<i>Kinh phí Tế Bính Ngọ</i>	<i>122.400.000</i>
	<i>Kinh phí TNTT theo NQ 52/NQ-HĐND</i>	<i>736.541.208</i>
	<i>Kinh phí khen thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP</i>	<i>237.000.000</i>
		<i>347.498.000</i>
<i>b</i>	Kinh phí bổ sung trong năm	580.910.000
	<i>Bổ sung kinh phí thực hiện phụ cấp ưu đãi nghề tăng thêm theo NĐ số 182/2026/NĐ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ</i>	<i>580.910.000</i>